

VIỆN NGHIÊN CỨU
NUÔI TRỒNG THỦY SẢN I
TRUNG TÂM QUAN TRẮC
MÔI TRƯỜNG VÀ BỆNH
THỦY SẢN MIỀN BẮC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

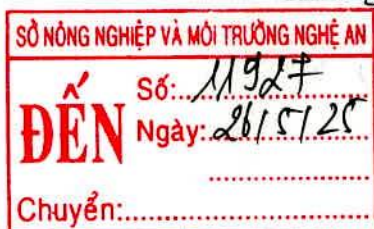
Số: 70/TTQT

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 5 năm 2025

V/v: Bản tin cảnh báo thời tiết nắng
nóng khu vực phía Bắc năm 2025 và biện
pháp bảo vệ thủy sản nuôi

Kính gửi: - Cục Thủy sản và Kiểm ngư

- Sở Nông nghiệp & Môi trường các tỉnh Hòa Bình, Yên Bái, Sơn La,
Lai Châu, Tuyên Quang, Hà Giang, Cao Bằng, Lào Cai, Thái Nguyên,
Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hà Nam, Hà Nội, Hải
Dương, Hải Phòng, Hưng Yên, Quảng Ninh, Thái Bình, Nam Định,
Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị
và Thừa Thiên Huế.



Theo dự báo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia, trong năm 2025 thời tiết
nắng nóng sẽ diễn ra từ tháng 5 đến nửa đầu tháng 8 ở miền Bắc và từ tháng 5 đến tháng
9 ở miền Trung. Cụ thể:

Từ tháng 5 đến tháng 6 năm 2025, khu vực Bắc Bộ bắt đầu xuất hiện hiện tượng nắng
nóng, sau đó nắng nóng lan dần sang phía Đông. Khu vực Trung Bộ có khả năng duy trì
tình trạng nắng nóng kéo dài trong giai đoạn này. Dự báo năm 2025, tình trạng nắng nóng
và nắng nóng gay gắt có khả năng xảy ra với tần suất nhiều hơn so với các năm trước.
Các đợt nắng nóng có thể kéo dài đến 7 ngày, riêng khu vực miền Trung, một số đợt có
thể kéo dài trên 7 ngày. Nhiệt độ cao nhất tại miền Bắc dự kiến khoảng 37 – 38 °C; tại
miền Trung khoảng 37 – 39°C, có nơi có thể lên tới 40 – 42°C. Cần đề phòng nắng nóng
gay gắt và đặc biệt gay gắt tại các tỉnh thuộc Bắc Bộ và Trung Bộ.

Từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2025, nắng nóng tiếp tục xảy ra tại khu vực Bắc Bộ và Trung
Bộ, với tần suất có khả năng cao hơn so với trung bình nhiều năm trong cùng thời kỳ.

Nhiệt độ nước là một thông số quan trọng trong quản lý chất lượng môi trường nuôi
thủy sản. Nhiệt độ không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sống của động vật thủy
sản mà còn tác động gián tiếp thông qua các quá trình lý hóa trong thủy vực. Nhiệt độ
cao hoặc biến động lớn có thể gây sốc, làm giảm sức đề kháng, tăng mức độ nhạy cảm
với mầm bệnh và ảnh hưởng tiêu cực đến tỷ lệ sống của vật nuôi. Ngoài ra, nhiệt độ nước
cao còn tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các tác nhân gây bệnh như vi khuẩn
và vi rút.

Nắng nóng kéo dài làm nhiệt độ nước tăng lên, thúc đẩy quá trình phân hủy mạnh các
chất hữu cơ tích tụ ở đáy ao. Quá trình này không những tiêu tốn nhiều oxy hòa tan mà
còn giải phóng các khí độc như amoniac (NH_3), nitrit (NO_2), khuếch tán vào nước và gây

độc cho động vật thủy sản. Bên cạnh đó, điều kiện nắng nóng kéo dài còn làm các loài tảo trong ao phát triển mạnh, dẫn đến hiện tượng thiếu oxy hòa tan vào ban đêm và sáng sớm.

Để bảo vệ thủy sản nuôi và hạn chế thấp nhất các tác động bất lợi do nắng nóng gây ra, cơ sở nuôi cần áp dụng các biện pháp kỹ thuật nhằm ổn định môi trường ao nuôi, đồng thời nâng cao hiệu quả sản xuất.

1. ĐỐI VỚI VÙNG NUÔI TÔM:

Quản lý ao nuôi:

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống bờ, cống ao để chống rò rỉ, thất thoát nước.
- Duy trì mực nước trong ao ở mức tối thiểu 1,2 – 1,8 m để ổn định nhiệt độ.
- Chuẩn bị sẵn sàng ao lắng/lọc với nguồn nước sạch để bổ sung hoặc thay thế nước khi cần.

Kiểm soát chất lượng nước:

- Định kỳ kiểm tra pH, độ mặn, NH_3 , NO_2 và duy trì ổn định trong ngưỡng phù hợp.
- Sử dụng chế phẩm sinh học để cân bằng vi sinh, giúp giảm khí độc và ổn định hệ vi khuẩn có lợi trong ao, phân hủy chất hữu cơ trong bùn, giảm ô nhiễm nền đáy ao.
- Tăng cường hoạt động quạt nước trong khoảng 10h đến 18h để hạn chế phân tầng nhiệt và tăng oxy tầng đáy.
- Vận hành quạt khí liên tục vào ban đêm, đặc biệt từ 2h – 4h sáng, để chống thiếu oxy.
- Điều chỉnh tốc độ quạt hợp lý, tránh gây xáo trộn nền đáy và giảm năng lượng tiêu thụ.
- Kết hợp quạt nước và sục khí tầng đáy, giúp phân bổ oxy hiệu quả hơn.

Quản lý cho ăn, tăng sức đề kháng

- Cho tôm ăn vào thời điểm sáng sớm và chiều mát.
- Giảm lượng thức ăn 30 – 40 % vào những ngày nắng nóng trên 35 °C.
- Ngừng cho ăn khi nhiệt độ nước vượt quá 39 – 40 °C.
- Thường xuyên kiểm tra sàng ăn và tiến hành siphon đáy để loại bỏ chất hữu cơ, hạn chế phát sinh khí độc
- Định kỳ bổ sung vitamin C, khoáng vi lượng và men tiêu hóa vào thức ăn (mỗi tháng 2 đợt, mỗi đợt 5 – 7 ngày). Biện pháp này giúp nâng cao sức đề kháng, hỗ trợ tôm lột xác đồng loạt và nhanh cứng vỏ.

Hạn chế stress và theo dõi sức khỏe:

- Hạn chế các hoạt động gây stress (đánh bắt, san thưa, vận chuyển) trong thời điểm nắng nóng gay gắt; nếu cần thì làm vào sáng sớm/chiều mát.
- Thường xuyên giám sát màu nước và tình trạng sức khỏe của tôm, bao gồm phân xạ, màu sắc, đường ruột, gan tụy, phân, để phát hiện sớm dấu hiệu bất thường.

- Đồng thời, tăng cường kiểm tra dấu hiệu bệnh, đặc biệt là các bệnh do vi khuẩn Vibrio và hội chứng EMS, nhằm hạn chế rủi ro và bảo vệ đàn tôm.
- Khi có dấu hiệu bất thường, cần báo cáo ngay cho cán bộ kỹ thuật để có biện pháp xử lý kịp thời.

Giảm thiểu phát thải chất ô nhiễm:

- Tận dụng nước thải ao nuôi cho hệ thống xử lý tuần hoàn, giảm lượng nước thải ra môi trường.
- Thiết lập ao lắng trước khi xả nước ra ngoài để xử lý cặn lơ lửng và các chất hữu cơ.

2. ĐỐI VỚI VÙNG NUÔI NGAO TẬP TRUNG:

Quản lý bãi nuôi và môi trường nước

- Kiểm tra bãi nuôi hàng ngày, khai thông vùng nước đọng để tránh tăng nhiệt độ cục bộ quá cao tại các vùng nước đọng, làm chết ngao nuôi.
- Báo cáo cán bộ kỹ thuật, chính quyền địa phương khi có hiện tượng bất thường.
- Định kỳ vệ sinh mặt bãi, vây cọc, tu sửa chân vây lưới để đảm bảo thông thoáng dòng chảy, tăng nguồn thức ăn tự nhiên.
- Theo dõi thường xuyên dự báo thời tiết về nhiệt độ, thủy triều, thời gian phơi bãi. Giám sát định kỳ độ pH, độ muối để cảnh báo sớm điều kiện bất lợi.

Kiểm soát mật độ và mùa vụ thả nuôi

- Đối với bãi nuôi phơi bãi lâu (> 4h/ngày) từ 12h – 17h và trùng với thời điểm nắng nóng, cần san thưa mật độ để ngao có không gian vùi sâu hơn, tránh sốc nhiệt.
- Kiểm tra, thu tỉa ngao đạt kích cỡ thương phẩm để giảm mật độ và rủi ro.
- Đảm bảo mật độ nuôi theo kích cỡ:
 - 180 – 200 con/m² (400 – 600 con/kg)
 - Dưới 250 con/m² (500 – 800 con/kg)
 - 250 – 350 con/m² (800 – 2000 con/kg)
- Tuân thủ mùa vụ thả nuôi và chất lượng giống, không thả giống vào thời điểm nhiệt độ cao và nắng nóng.

Cải thiện điều kiện nền đáy và phân khu bãi nuôi

- Chia bãi nuôi theo khu vực, giảm mật độ khi phát hiện dấu hiệu ngao còi hoặc chậm phát triển.
- Tận dụng bãi nuôi có điều kiện sinh thái tốt, tránh nuôi ở vùng có dòng chảy yếu hoặc ô nhiễm.
- Bổ sung cát sạch hoặc trộn nền đáy để giữ ổn định, tránh bùn quá dày gây ngạt ngao.

3. ĐỐI VỚI VÙNG NUÔI HÀU TẬP TRUNG:

Vệ sinh và bảo trì hệ thống nuôi

- Định kỳ vệ sinh giàn nuôi, dây treo, hàu nuôi để loại bỏ rong rêu, tảo bám, bùn, hạn chế cạnh tranh dinh dưỡng.
- Thu gom rác thải sinh hoạt, tránh ô nhiễm môi trường vùng nuôi.
- Tu sửa hệ thống dây treo, bè nổi nhằm đảm bảo sự thông thoáng dòng chảy và tránh hư hỏng.
- Kiểm tra và loại bỏ hàu chết để hạn chế ô nhiễm, ngăn chặn sự phát triển của vi khuẩn *Vibrio* spp. Hạn chế ảnh hưởng khi hàu nhiễm các tác nhân gây bệnh nguy hiểm như Perkinsus.

Quản lý mật độ nuôi và tăng trưởng hàu

- Hạ sâu dây nuôi hàu xuống dưới 2 m nhằm giảm ảnh hưởng từ nhiệt độ bề mặt nước.
- Định kỳ kiểm tra hàu nuôi và xử lý khi có dấu hiệu bất thường, đảm bảo điều kiện sinh trưởng ổn định.
- Duy trì mật độ nuôi hợp lý để hạn chế cạnh tranh thức ăn và giảm nguy cơ dịch bệnh.
- Khi mật độ quá cao, cần san thưa nhằm tối ưu không gian sinh trưởng, giúp chúng phát triển tốt hơn và tránh tổn thất do thiếu thức ăn tự nhiên.

Theo dõi và kiểm soát môi trường nuôi

- Theo dõi định kỳ chất lượng nước, bao gồm độ muối, pH, nhằm cảnh báo điều kiện môi trường bất lợi có thể xảy ra.
- Thu hoạch hàu khi đạt kích cỡ thương phẩm, tránh nuôi kéo dài gây ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng.

4. ĐỐI VỚI VÙNG NUÔI CÁ TRONG AO:

Kiểm soát môi trường nước

- Duy trì mực nước ao trên 1,5 m để giảm biến động nhiệt độ và pH.
- Sử dụng máy bơm nước, quạt nước đảo đều để tránh phân tầng nước, đặc biệt tăng cường quạt nước từ 22h – 4h sáng để tăng oxy hòa tan.
- Theo dõi định kỳ pH, oxy hòa tan, NH_3 , NO_2 để kịp thời điều chỉnh khi có biến động.
- Kiểm tra ao thường xuyên, đặc biệt sau mưa lớn hoặc thời tiết thay đổi để phát hiện dấu hiệu bất thường.

Quản lý sức khỏe và phòng bệnh

- Bổ sung Vitamin C (3 g/kg thức ăn) và men tiêu hóa để tăng sức đề kháng, đề phòng bệnh.
- Bón vôi định kỳ 2 tuần/ 1 lần dùng 2 - 3 kg vôi bột/100 m³ nước ao (20 - 30 ppm) bằng cách hòa tan rồi té đều khắp mặt ao vào chiều tối.
- Vệ sinh ao thường xuyên, loại bỏ rong cỏ, thức ăn thừa và rác để tránh ô nhiễm.

- Tách cá bệnh sang ao riêng để điều trị, không thải nước hay bỏ cá chết từ ao có dịch bệnh ra ngoài để tránh lây lan.
- Hạn chế đánh bắt, san thưa, vận chuyển, thả giống vào ngày nắng nóng, nên thực hiện vào sáng sớm hoặc chiều mát để tránh stress.

Điều chỉnh chế độ dinh dưỡng

- Thực hiện cho ăn vào sáng sớm và chiều mát để tối ưu hấp thu dinh dưỡng.
- Giảm lượng thức ăn xuống còn 1/3 khi nhiệt độ nước vượt 35 °C.
- Ngừng cho ăn khi nhiệt độ nước trên 39 – 40°C để tránh tác động tiêu cực đến cá.

5. ĐỐI VỚI CÁ NUÔI LỒNG TRÊN SÔNG/HỒ:

Quản lý nhiệt độ và độ sâu lồng nuôi

- Hạ thấp lồng hoặc di chuyển đến vùng nước sâu đảm bảo độ sâu thành lưới lồng từ 2,5–3,0 m, giảm tác động xấu bởi nhiệt nước tầng mặt tăng cao.
- Tránh đặt lồng tại khu vực có biên độ nhiệt lớn, nước ít lưu thông, nhất là nơi chịu tác động của ánh nắng trực tiếp suốt cả ngày.

Tăng cường dinh dưỡng và phòng bệnh

- Bổ sung Vitamin C, khoáng chất, men tiêu hóa, tinh dầu tỏi vào thức ăn để tăng sức đề kháng. Liều lượng sử dụng theo hướng dẫn nhà sản xuất.
- Kiểm tra và loại bỏ cá yếu, cá bệnh ngay khi phát hiện dấu hiệu bất thường để tránh lây lan.

Điều chỉnh chế độ ăn và mật độ nuôi

- Cho ăn vào sáng sớm và chiều mát, tối ưu hóa thời điểm cá hấp thu dinh dưỡng.
- Giảm lượng thức ăn còn 1/3 khi nhiệt độ nước trên 35 °C, ngừng cho ăn khi nhiệt độ trên 39 – 40°C.
- Thu tỉa cá đạt kích cỡ thương phẩm để giảm mật độ lồng, hạn chế cạnh tranh dinh dưỡng.
- Định kỳ san thưa cá trong lồng, đảm bảo mật độ hợp lý để tăng hiệu suất nuôi.

Cải thiện chất lượng nước:

- Theo dõi định kỳ các thông số nước: pH, oxy hòa tan, NH₃, NO₂ để điều chỉnh kịp thời.
- Lắp đặt lồng nuôi theo dòng chảy tự nhiên, tránh khu vực có nước tù đọng hoặc ô nhiễm.
- Kiểm tra lồng thường xuyên, đảm bảo không bị rác thải cản trở dòng nước lưu thông.

6. ĐỐI VỚI VÙNG NUÔI CÁ NƯỚC LẠNH:

Giải pháp làm mát và kiểm soát nhiệt độ

- Che phủ hệ thống nuôi bằng lưới đen hoặc vật liệu cách nhiệt để giảm tác động từ ánh nắng trực tiếp.



- Tăng cường tuần hoàn nước và bổ sung nước lạnh từ nguồn suối nhằm duy trì nhiệt độ ổn định. Sử dụng bơm tuần hoàn để tạo dòng chảy nhẹ, hạn chế phân tầng nước và cải thiện chất lượng môi trường nuôi.
- Trồng cây xanh quanh khu vực nuôi, đặc biệt những cây có tán rộng để giảm nhiệt độ môi trường và hạn chế bức xạ nhiệt.

Duy trì chất lượng nước và nền đáy

- Sục khí thường xuyên, đặc biệt vào ban đêm và sáng sớm, để giữ hàm lượng oxy hòa tan ≥ 5 mg/L.
- Theo dõi định kỳ các chỉ số nước như DO, pH, NH_3 , NO_2 , đảm bảo môi trường nuôi ổn định.
- Tối ưu thời gian thay nước, thực hiện vào sáng sớm hoặc chiều tối để tránh sốc nhiệt cho cá.
- Sử dụng chế phẩm vi sinh để xử lý nền đáy, giúp giảm tích tụ chất hữu cơ và hạn chế phát sinh khí độc.

Quản lý mật độ nuôi và dinh dưỡng

- Giảm mật độ nuôi và điều chỉnh lượng thức ăn khi thời tiết nắng nóng để tránh stress và giảm ô nhiễm nước.
- Bổ sung vitamin C, khoáng chất, men tiêu hóa định kỳ vào thức ăn để tăng sức đề kháng cho cá giúp cá chống chịu tốt hơn với điều kiện bất lợi.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TRUNG TÂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG VÀ BỆNH THỦY SẢN MIỀN BẮC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Bình